

Bản án số: 45/2017/HNGĐ-ST

Ngày 18-7-2017

V/v: Xin ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PQ, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Kiệt*

*Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Công Chủ*

**2. Bà Nguyễn Thị Thu Ba**

**- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Thanh Toàn** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện PQ, tỉnh Kiên Giang

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PQ, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Nhung** - Kiểm sát viên

Trong ngày 18 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PQ, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 113/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2017, về tranh chấp: “*Xin ly hôn*”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2017 giữa:

**\* Nguyên đơn: Chị Hồ Thị P, sinh năm 1976 (có mặt)**

**\* Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh S, sinh năm 1973 (có mặt)**

Các đương sự cùng địa chỉ: khu phố 3, thị trấn AT, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện ngày 10-4-2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, chị Hồ Thị Phượng trình bày:** Khoản năm 1991 chị Hồ Thị P và anh Nguyễn Thanh S tìm hiểu nhau, được cha mẹ hai bên chấp thuận tổ chức lễ cưới, đến nay không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thường xuyên mâu thuẫn, anh S có rượu về rồi kiếm có xúc phạm danh dự, nhân phẩm, dùng những lời lẽ thô bạo, đe dọa và dùng dao, thanh sắt hành hung gây thương tích cho chị, có lần chị phải nằm viện điều trị thời gian mới khỏi, hiện các vết sẹo vẫn còn. Khi tỉnh rượu thì anh S nan nỉ xin tha thứ lỗi,

nhưng chỉ được thời gian ngắn anh S vẫn tiếp tục tái diễn như trước. Năm 2016 chị P có trình báo cho cơ quan Công an thị trấn AT về hành vi bạo lực gia đình của anh S, anh S bị xử phạt vi phạm hành chính và bị công khai hóa về hành vi trên.

Nay chị P xác định quan hệ hôn nhân giữa anh Sa và chị không thể kéo dài, nếu kéo dài thì mục đích hôn nhân không đạt được, do sống chung với anh S chị cảm nhận không được an toàn về sức khỏe và tính mạng. Do đó, chị làm đơn khởi kiện xin ly hôn với anh S.

Chị P và anh S sống chung sinh được 02 người con tên: Nguyễn Thị Ngọc G, sinh năm 1992 và Nguyễn Văn C, sinh năm 1997 hiện đã trưởng thành có thể tự lập, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng sống chung có tạo dựng được tài sản chung, nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cam kết không nợ ai cũng không ai nợ vợ chồng. Nay yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh S. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

**Tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Thanh S trình bày:** Thời điểm anh và chị P chung sống với nhau và không đăng ký kết hôn như chị P trình bày là đúng. Thừa nhận có đánh chị P, nhưng do lỗi chị P không đúng với vai trò người vợ, do bức xúc nên anh S mới đánh chị P, nếu chị P ly hôn thì anh đồng ý nhưng với điều kiện phải chia tài sản cho con.

Vấn đề con chung và tài sản chung, nợ chung như chị P trình bày là đúng, anh S đồng ý theo ý kiến của chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

**Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa như sau:**

**Về tố tụng:** Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự và những người tham dự phiên tòa đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, thu thập chứng cứ đầy đủ để giải quyết vụ kiện. Thẩm phán tuân thủ đúng quy định của Luật tố tụng dân sự, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự phiên tòa từ thời điểm khai mạc phiên tòa cho đến thời điểm nghị án, giải thích quyền và nghĩa vụ trong đó có việc thay đổi Thư ký, Hội thẩm chính thức cho những người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định của pháp luật.

**Về nội dung:** Vào năm 1991 chị Hồ Thị P và anh Nguyễn Thanh S xác lập quan hệ hôn nhân, đến nay không đăng ký kết hôn xác định quan hệ hôn nhân không

hợp pháp. Khi chung sống anh S thừa nhận có hành vi bạo lực gia đình với chị P và bị Công an thị trấn AT xử phạt vi phạm hành chính. Tuy anh S không đồng ý ly hôn với chị S. Nhưng xét quan hệ hôn nhân giữa chị Phượng và anh Sang không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 9, Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, không công nhận chị P và anh S là vợ chồng.

Về con, tài sản và nợ: Chị P và anh S không yêu cầu, đề nghị HĐXX miễn xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ kiện, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về quan hệ hôn nhân:** Vào năm 1991 chị Hồ Thị P và anh Nguyễn Thanh S xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đến nay không đăng ký kết hôn căn cứ Điểm b Điều 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10, ngày 09-6-2000 HĐXX không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh S là hợp pháp.

Tại tòa, anh S thừa nhận khi vợ chồng mâu thuẫn, anh S không kiềm chế được, có hành vi gây thương tích cho chị P, năm 2016 bị Công an thị trấn AT xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây thương tích cho chị P, anh S chỉ đồng ý ly hôn khi chị P chia tài sản chung cho các con. Chị P xác định mâu thuẫn giữa anh S dẫn đến quan hệ hôn nhân không thể kéo dài nếu kéo dài thì không thể xây dựng được gia đình hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân ngày càng trầm trọng kéo dài nên chị P xin ly hôn với anh S là có cơ sở. Do đó, HĐXX chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên và yêu cầu khởi kiện của chị P áp dụng các Điều 9 và Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 không công nhận chị P và anh S là vợ chồng là phù hợp. Việc anh S có yêu cầu chia tài sản chung cho con, có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thành vụ kiện khác nếu có tranh chấp.

**[2] Về vấn đề con:** Chị P và anh S sống chung sinh được 02 người con đã đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi). Chị và anh S thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết, HĐXX miễn xét.

**[3] Về vấn đề tài sản và nợ:** Chị P và anh S xác định vợ chồng có tạo dựng được tài sản chung, cam kết không nợ ai cũng không ai nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, HĐXX miễn xét.

**[4] Về án phí:** Chị Hồ Thị P phải chịu án phí ly hôn không có giá ngạch là 300.000 đồng. Chị P đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003866 ngày 19-4-

2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Quốc nên được khấu trừ, chị P đã thực hiện xong. Anh S không phải chịu án phí.

***Vì các lẽ trên;***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 146 và 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 9 và Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

**1- Về quan hệ hôn nhân:** Không công nhận chị Hồ Thị P và anh Nguyễn Thanh S là vợ chồng.

**2- Về vấn đề con:** Hội đồng xét xử miễn xét.

**3- Về vấn đề tài sản và nợ:** Hội đồng xét xử miễn xét.

**4- Về án phí:** Chị Hồ Thị P phải chịu án phí ly hôn không có giá ngạch là 300.000 đồng. Chị P đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003866 ngày 19-4-2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Quốc nên được khấu trừ, chị P đã thực hiện xong. Anh S không phải chịu án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu, tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**\* Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện PQ;
- T.H.A DS huyện PQ;
- UBND thị trấn AT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**Trương Văn Kiệt**